

MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ

(Mẫu 18/18/18)

1. Mẫu nhãn vi

Ghi chú: Số lô SX, Hạn dùng được dập nổi trên vi.

2. Mẫu nhãn hộp

Tp. HCM, ngày 17 tháng 01 năm 2017



DS. NGUYỄN THẾ KỶ

<p>RX THUỐC BẢN THÉP ĐƠN</p> <p>Gelestra Ceptopri 50mg Hydrochlorothiazide 25mg</p> <p>CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KHÁM TẬP ĐOÀN K. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, TP. HCM, Việt Nam. ĐT: 080.38851499; Fax: 080.38871000</p> <p>COMPOSITION: Each tablet contains: Captopril 50 mg Hydrochlorothiazide 25 mg INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS, INTERACTIONS, PRECAUTIONS, DOSAGE - ADMINISTRATION, ADVERSE REACTIONS: Please read the package insert. STORAGE: Store in dry place, avoid sunlight, at temperature</p>	<p>30 viên/năm Hộp 3 vỉ x 10 viên</p> <p>BỘ Y TẾ CỤC QUẢN LÝ DƯỢC ĐÃ PHÊ DUYỆT</p> <p>Lần đầu: 72-GD-2118</p> <p>Ministry of Health Box of 3 blisters x 10 tablets</p> <p>Manufacturer's license: • SPM - V040 • ISO 9001:2008 • ISO 14001:2004</p> <p>Storage: 20°C (Độ ẩm: 40%) Ngày SX: 18/01/2018 Hạn dùng: 18/01/2020 (EPI: 2018)</p> <p>MÃ VẠCH</p>
--	--

Rx – Thuốc bán theo đơn



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

1. Tên thuốc: GELESTRA

2. Các câu khuyến cáo

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
- Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

3. Thành phần, hàm lượng của thuốc: Mỗi viên nén chứa:

Hoạt chất: Captopril 50,00 mg
Hydrochlorothiazid 25,00 mg

Tá dược: Vừa đủ 1 viên nén (Lactose monohydrat, Avicel M101, Starch 1500, Acid stearic, Magnesi stearat).

4. Mô tả sản phẩm

Viên nén dùng đường uống.

Viên nén, hình thuôn dài, màu trắng, cạnh và thành viên lành lặn.

5. Quy cách đóng gói: Hộp 3 vỉ x 10 viên.

6. Thuốc dùng cho bệnh gì:

GELESTRA là thuốc kết hợp của hai hoạt chất là captopril và hydrochlorothiazid. Captopril thuộc nhóm thuốc ức enzym chuyển angiotensin. Các thuốc ức enzym chuyển angiotensin làm các mạch máu giãn và làm cho huyết áp hạ xuống. Hydrochlorothiazid là thuốc lợi tiểu thiazid. Chúng làm tăng lượng nước tiểu và vì thế làm giảm huyết áp. Hai hoạt chất trong GELESTRA tác dụng cùng nhau để làm giảm huyết áp hơn so với nếu dùng riêng lẻ.

GELESTRA được dùng để điều trị huyết áp cao (tăng huyết áp vô căn), nếu điều trị bằng captopril hoặc hydrochlorothiazid riêng lẻ không đủ làm giảm huyết áp.

7. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng:

Luôn luôn dùng thuốc chính xác như bác sĩ hay dược sĩ đã hướng dẫn để đạt kết quả tốt nhất và giảm nguy cơ của các tác dụng phụ. Hỏi lại bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bạn không chắc chắn.

Bác sĩ kê đơn GELESTRA vì điều trị trước đây đối với huyết áp cao không giảm huyết áp phù hợp. Bác sĩ sẽ thông báo cho bệnh nhân cách chuyển từ điều trị trước đó sang GELESTRA.

Liều dùng:

Liều thường dùng là 1 viên GELESTRA một ngày (tương ứng với 50mg captopril và 25mg hydrochlorothiazid). Liều tối đa hàng ngày 1 viên GELESTRA không được vượt quá.

Cách dùng:

GELESTRA chỉ dùng đường uống.

Viên thuốc có thể được nuốt với một lượng đủ chất lỏng (như: một ly nước). Bệnh nhân có thể dùng GELESTRA có hoặc không có thức ăn. Bệnh nhân nên cố gắng dùng thuốc ở cùng thời gian của mỗi ngày, tốt hơn là vào buổi sáng. Điều quan trọng là bệnh nhân tiếp tục dùng GELESTRA đến khi bác sĩ thông báo cho bệnh nhân cách khác.

Các bệnh nhân đặc biệt: nếu bệnh nhân bị bệnh thận vừa, đái tháo đường, hoặc nếu bệnh nhân có muối hoặc nước trong cơ thể ít hơn, bác sĩ có thể kê đơn liều GELESTRA thấp hơn cho bệnh nhân, như $\frac{1}{2}$ viên GELESTRA (tương ứng với 25mg captopril và 12,5mg hydrochlorothiazid).

Các bệnh nhân cao tuổi: bác sĩ có thể kê đơn liều GELESTRA thấp hơn, như $\frac{1}{4}$ viên GELESTRA (tương ứng với 25mg captopril và 12,5mg hydrochlorothiazid).

Nếu bệnh nhân có phản ứng rằng tác dụng của GELESTRA là quá mạnh hoặc quá yếu, thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ.

8. Khi nào không nên dùng thuốc này:

Không dùng GELESTRA nếu:

- Nếu bệnh nhân dị ứng với captopril hoặc bất kỳ thuốc ức chế enzym chuyển angiotensin khác hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Nếu bệnh nhân dị ứng với hydrochlorothiazid hoặc bất kỳ dẫn xuất sulphonamid khác.
- Nếu bệnh nhân đã được điều trị trước đó bằng một thuốc cùng nhóm với GELESTRA (các thuốc ức chế enzym chuyển angiotensin) và có phản ứng dị ứng gây sưng tay, chân, mắt cá chân, môi, lưỡi và/hoặc họng với khó nuốt hoặc khó thở (phù) hoặc nếu một thành viên trong gia đình có phản ứng tương tự.
- Nếu bệnh nhân có bệnh gan hoặc thận nặng (hỏi bác sĩ nếu bệnh nhân có bất kỳ nghi ngờ nào).
- Nếu bệnh nhân có thai trên 3 tháng.
- Nếu bệnh nhân bị bệnh đái tháo đường hoặc chức năng thận bị giảm và bệnh nhân được điều trị bằng thuốc hạ huyết áp chứa aliskiren.

9. Tác dụng không mong muốn:

Giống như tất cả các thuốc, thuốc này có thể gây các tác dụng phụ, dù không phải tất cả đều bị.

Ngừng dùng GELESTRA và tìm sự chăm sóc y tế nếu bệnh nhân bị bất kỳ tác dụng phụ sau:

- Sưng tay, chân, mắt cá chân, môi, lưỡi và/hoặc họng với khó nuốt hoặc khó thở, đau họng hoặc sốt,
- Chóng mặt nặng hoặc ngất,
- Đau bụng nặng,
- Nhịp tim nhanh bất thường hoặc không đều,
- Vàng (da/mắt vàng),
- Phản ứng da đột ngột không giải thích được như phát ban, nóng, da đỏ hoặc có vết thâm.

Bên dưới trình bày các tác dụng phụ riêng biệt theo thứ tự mức độ nặng giảm được quan sát với captopril và/hoặc các thuốc ức chế enzym chuyển angiotensin khác; và các tác dụng phụ được quan sát với hydrochlorothiazid.

Các tác dụng phụ sau được quan sát thường xuyên (xảy ra ở trên 1/100 nhưng dưới 1/10 bệnh nhân), chúng có thể xảy ra với captopril và các thuốc ức chế enzym chuyển angiotensin:

- Các rối loạn giấc ngủ,
- Giảm vị giác, chóng mặt, ho khan, ho kích ứng (không có đờm), các vấn đề về hô hấp,
- Buồn nôn, nôn, kích ứng dạ dày, đau bụng, tiêu chảy, táo bón, miệng khô, loét tiêu hóa,
- Các vấn đề về da như ngứa và phát ban, rụng tóc.

Các tác dụng phụ không thường xuyên sau được quan sát (xảy ra ở trên 1/1000 nhưng dưới 1/100 bệnh nhân), chúng có thể xảy ra với captopril và các thuốc ức chế enzym chuyển angiotensin:

- Chán ăn,
- Đau đầu, cảm giác bất thường ở da (nóng và đau),
- Các vấn đề về tim như nhịp tim nhanh bất thường hoặc không đều, đau ngực (đau thắt ngực), đánh trống ngực,
- Huyết áp thấp, tuần hoàn ở các ngón tay bị giảm (hội chứng Raynaud), da đỏ hoặc xanh xám,
- Sung bàn tay, mặt, môi hoặc lưỡi,





- Đau ngực, mệt, cảm giác không khỏe.

Các tác dụng phụ hiếm sau được quan sát (xảy ra ở dưới 1/1000 nhưng trên 1/10.000 người) có thể xảy ra với captoril và các thuốc ức chế enzym chuyển angiotensin khác:

- Buồn ngủ,
- Bệnh ở miệng như đau miệng và loét miệng,
- Phản ứng dị ứng ở đường tiêu hóa gây đau bụng nghiêm trọng (phù ruột),
- Bệnh thận, đi tiểu tăng hoặc giảm.

Các tác dụng phụ rất hiếm sau được quan sát (xảy ra ở dưới 1/10.000 người bao gồm các báo cáo tách biệt) có thể xảy ra với captoril và các thuốc ức chế enzym chuyển angiotensin khác:

- Các tác dụng phụ ảnh hưởng đến máu và các thành phần của máu như:
 - Thiếu máu (số lượng hồng cầu giảm có thể gây giảm hiệu suất làm việc và mệt),
 - Thiếu các loại bạch cầu xác định có thể gây nhiễm trùng, đau họng, sốt hoặc chảy máu (giảm bạch cầu trung tính, mất bạch cầu hạt, thiếu máu không tái tạo),
 - Khả năng máu đông bị giảm (giảm tiểu cầu) có thể gây chảy máu hoặc vết thâm tim,
- Lãnh lộn, trầm cảm,
- Đột quy, ngất,
- Nhìn mờ,
- Đau tim,
- Các vấn đề ở ngực (bao gồm:
 - Khó thở hoặc thở khó khé,
 - Mũi bị nghẹt hoặc chảy nước, một dạng viêm phổi, gây bởi những thay đổi về máu hoặc bệnh gây ho, sốt, khó thở và thở khó khé),
- Lưỡi sưng, viêm tụy (viêm tụy có thể gây đau dạ dày),
- Chức năng gan bị giảm, bao gồm vàng da và mắt, và viêm gan,
- Các phản ứng da nghiêm trọng như:
 - Các phản ứng dị ứng gây ngứa và mày đay,
 - Phát ban nghiêm trọng toàn cơ thể (hội chứng Stevens-Johnson),
 - Phát ban dị ứng gây các mảng đỏ có thể không đỏ ở trung tâm của mảng (ban đỏ đa hình),
 - Nhạy cảm của da với ánh sáng,
 - Đỏ da,
 - Chuỗi phản ứng da có thể tạo thành các mảng bóng nước (phản ứng dạng pemphigus),
 - Viêm da tróc vảy,
- Đau các cơ và các khớp,
- Bệnh thận,
- Liệt dương, sưng vú ở nam giới,
- Sốt,
- Những thay đổi về các giá trị kiểm tra thi nghiệm.

Các tác dụng phụ sau được quan sát với hydrochlorothiazid, hoạt chất thứ hai của GELESTRA bao gồm:

- Các tuyến nước bọt sưng,
- Các tác dụng phụ ảnh hưởng đến máu và các thành phần của máu có thể gây:
 - Giảm hiệu suất làm việc,
 - Mệt,
 - Nhiễm trùng,
 - Đau họng hoặc sốt do thiếu bạch cầu,
 - Khả năng máu đông bị giảm có thể gây chảy máu hoặc vết thâm tim



- Mắt cảm giác ngon miệng (chán ăn), đường trong nước tiểu, những thay đổi bất thường về các thành phần của máu như đường, acid uric (bệnh gút), natri, kali, nồng độ cholesterol cao và các lipid khác trong máu,
- Bồn chồn, trầm cảm, rối loạn giấc ngủ,
- Cảm giác bất thường ở da (cảm giác rắn rắn như kiến bò), chóng mặt,
- Các vấn đề về mắt và thị lực như 'vàng mắt' và nhìn mờ, giảm thị lực và đau mắt (các dấu hiệu có khả năng của glô-côm góc đóng cắp),
- Chóng mặt,
- Huyết áp thấp, bệnh tim như nhịp tim không đều,
- Bệnh toàn hoàn như viêm mạch máu bao gồm ở da và các cơ quan khác (viêm mạch hoại tử),
- Bệnh phổi và hô hấp như suy kiệt hô hấp,
- Kích ứng dạ dày, tiêu chảy, táo bón, viêm tụy,
- Vàng da và mắt,
- Các phản ứng da nghiêm trọng như:
 - Nhạy cảm của da với ánh sáng,
 - Phát ban,
 - Bệnh gây cho má và mũi phát ban đỏ hình bướm (lupus và các phản ứng như lupus),
 - Phản ứng dị ứng gây ngứa da và mày đay,
- phản ứng quá mẫn,
- Co cơ,
- Bệnh thận,
- Sốt, yếu.

Báo cáo các tác dụng phụ

Nếu bị bất kỳ tác dụng phụ nào, bệnh nhân cần thông báo cho bác sĩ, dược sĩ hoặc y tá. Điều này bao gồm bất kỳ tác dụng phụ nào không được liệt kê ở trên.

Bằng việc báo cáo các tác dụng phụ có thể giúp cung cấp thêm thông tin về an toàn của thuốc này.

10. Nên tránh dùng thuốc hoặc những thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này:

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ nếu đang, đã dùng gần đây hoặc có thể dùng bất kỳ thuốc nào khác.

11. Cần làm gì khi một lần quên dùng thuốc:

Nếu tình cờ quên một liều hàng ngày, chỉ dùng liều kế tiếp như được kê đơn. Không dùng liều gấp đôi để bù cho liều đã quên.

Nếu bất kỳ câu hỏi nào về việc dùng thuốc này, hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ.

12. Cần bảo quản thuốc này như thế nào:

Thuốc cần được bảo quản nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

13. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

Sự tiểu tiện tăng, mất cân bằng điện giải, hạ huyết áp nặng, mất ý thức (bao gồm hôn mê), co giật, liệt nhẹ, loạn nhịp tim, nhịp tim chậm và suy thận.

Nếu một người dùng quá nhiều thuốc và bị ngất, đặt người đó nằm nghỉ với phần bàn chân cao hơn đầu của người đó.

14. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

Nếu bệnh nhân tình cờ dùng quá nhiều thuốc, hoặc một đứa trẻ nuốt nhiều thuốc, đi khám bác sĩ ngay lập tức. Mang theo hộp thuốc rỗng hoặc bất kỳ viên thuốc nào còn lại theo khi đi khám bác sĩ.



15. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng GELESTRA:

- Nếu bệnh nhân bị nôn hoặc tiêu chảy quá mức.
- Nếu bệnh nhân đang ở chế độ ăn kiêng muối thấp và bệnh nhân dùng các chất thay thế muối hoặc chế phẩm bổ sung chứa kali.
- Nếu bệnh nhân có bất kỳ bệnh gan hoặc thận nào (hỏi bác sĩ nếu có bất kỳ nghĩ ngờ nào).
- Nếu bệnh nhân biết rằng bệnh nhân có tuần hoàn máu bị giảm ở cơ tim hoặc hẹp động mạch chủ hoặc hẹp động mạch thận.
- Nếu bệnh nhân bị sốc sau suy tim (sốc liên quan đến tim).
- Nếu bệnh nhân bị đái tháo đường.
GELESTRA có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của insulin hoặc các thuốc trị đái tháo đường khác. Vui lòng hỏi bác sĩ để được tư vấn.
- Nếu bệnh nhân đang thẩm tách máu.
Có một số báo cáo về các phản ứng dạng dị ứng khi bệnh nhân dùng các thuốc như GELESTRA khi đang thẩm tách máu bằng màng thẩm tách xác định [cũng được gọi là màng thẩm tách máu tốc độ cao hoặc truyền trở lại lipoprotein tỉ trọng thấp (LDL)-với sự thấp thu dextran sulphat]. Thông báo cho bác sĩ trước khi điều trị thẩm phân máu tiếp theo.
- Nếu bệnh nhân có điều trị giải mẫn cho các vết đốt của ong vò vẽ hoặc ong.
- Có một số báo cáo về các phản ứng dạng dị ứng khi bệnh nhân dùng các thuốc như GELESTRA trong khi điều trị giải mẫn. Thông báo cho bác sĩ trước khi điều trị.
- Nếu bệnh nhân bị lupus hoặc các rối loạn giống lupus.
- Nếu bệnh nhân có thay đổi về thị lực hoặc đau ở cả 2 mắt trong khi dùng GELESTRA.
Đây có thể là dấu hiệu bệnh nhân đang phát triển glô-côm, áp suất trong mắt tăng. Bệnh nhân nên ngừng điều trị bằng GELESTRA và tìm sự chăm sóc y tế.
- Nếu bệnh nhân đang dùng bất kỳ thuốc nào sau để điều trị huyết áp cao:
 - Thuốc chẹn thụ thể angiotensin II (cũng được biết là các sartan - như valsartan, telmisartan, irbesartan), đặc biệt nếu bệnh nhân bị bệnh thận liên quan đến tiểu đường.
 - Aliskiren.

Bác sĩ có thể kiểm tra chức năng thận của bệnh nhân, huyết áp, và lượng chất điện giải (như kali) trong máu ở các khoảng thời gian thường lệ.

Bệnh nhân phải thông báo cho bác sĩ nếu bệnh nhân nghĩ là (hoặc có thể) có thai. GELESTRA không được khuyến cáo ở thời kỳ đầu mang thai, và phải không được dùng nếu đã mang thai trên 3 tháng, vì thuốc có thể gây hại nặng cho em bé nếu được dùng ở giai đoạn này.

Các thuốc chứa lithium không được dùng chung với GELESTRA không có sự theo dõi chặt chẽ của bác sĩ.

Nếu phát triển một trong các tác dụng sau, đi khám bác sĩ ngay lập tức:

- Sưng tay, chân, mắt cá chân, mặt, môi, lưỡi và/hoặc họng có khó nuốt hoặc khó thở.
- Bất kỳ dấu hiệu nào về nhiễm trùng (như đau họng hoặc sốt) không sẵn sàng đáp ứng với bất kỳ điều trị nào.
- Chóng mặt nặng hoặc ngất.
- Đau bụng nghiêm trọng.
- Nhịp tim nhanh bất thường hoặc không đều,
- vàng (da/mắt vàng).
- Phát ban hoặc nóng da đột ngột, không giải thích được, da đỏ hoặc xanh xám.

Vui lòng thông báo cho những người sau rằng bệnh nhân dùng GELESTRA:

- Nhân viên y tế, đặc biệt là bác sĩ gây mê (nếu bệnh nhân có cuộc phẫu thuật) nếu bệnh nhân nhập viện.
- Nha sĩ trước khi bệnh nhân được gây mê cho một quy trình nha khoa.

Nếu bệnh nhân đang dùng GELESTRA trong lần đầu bệnh nhân cảm thấy chóng mặt trong thời gian ngắn và có đặt bệnh nhân ngồi hoặc nằm. Điều này không chắc xảy ra khi bệnh nhân dùng thuốc đều đặn. Nếu bệnh nhân lo lắng, đi khám bác sĩ.



Thuốc chứa hydrochlorothiazid có thể tạo kết quả dương tính trong xét nghiệm doping.

Trẻ em và thanh thiếu niên

GELESTRA không được cho trẻ em và thanh thiếu niên (< 18 tuổi) dùng.

Các thuốc khác và GELESTRA:

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ biết nếu bệnh nhân đang dùng, gần đây có dùng hoặc có thể dùng bất kỳ thuốc nào khác, bao gồm các thuốc không được kê trong đơn.

Các thuốc này bao gồm các thuốc trị cảm lạnh, ho, sốt mùa hè, hoặc bệnh xoang vì chúng có thể làm tăng huyết áp.

Điều này đặc biệt thực hiện nếu bệnh nhân cũng đang dùng

- Một số thuốc giảm đau cũng được gọi là 'các thuốc kháng viêm' (như indomethacin, ibuprofen),
- Lithi (để điều trị các rối loạn tâm thần),
- Carbenoxolon (để điều trị loét dạ dày),
- Các corticosteroid, corticotrophin (ACTH),
- Một số thuốc nhuận tràng,
- Các thuốc tiêm kháng nấm (amphotericin),
- Các thuốc giãn cơ (được cho dùng lúc phẫu thuật),
- Nhựa cholestyramin, colestipol (để hạ cholesterol máu),
- Allopurinol (để điều trị gút)
- Procainamid và digoxin hoặc các glycosid tim khác (mạch không đều),
- Các thuốc kim hâm tê bảo hoặc ức chế miễn dịch (như azathioprin và cyclophosphamid),
- Các muối calci,
- Các chế phẩm bổ sung kali hoặc các chất thay thế muối chứa kali, các thuốc lợi tiểu (đặc biệt các thuốc không gây mất kali), các thuốc khác có thể làm tăng kali trong cơ thể (như heparin),
- Các thuốc hạ huyết áp bằng cách làm giãn mạch (như minoxidil),
- Carbamazepin (để điều trị động kinh)
- Các thuốc dùng để điều trị đái tháo đường (insulin và các thuốc trị đái tháo đường dùng đường uống như sulphonyl ureas),
- Các thuốc được dùng để điều trị các bệnh tâm thần và chống trầm cảm,
- Hoặc các điều trị khác đối với huyết áp cao.

Bác sĩ có thể cần thay đổi liều và/hoặc thực hiện các thận trọng khác:

Nếu bệnh nhân đang dùng

- Một thuốc chẹn thụ thể angiotensin II hoặc aliskiren.

Mang thai và cho con bú:

Mang thai

Bệnh nhân phải thông báo cho bác sĩ nếu nghĩ là có (hoặc có thể có) thai. Bác sĩ thường tư vấn cho bệnh nhân ngừng dùng GELESTRA trước khi có thai hoặc càng sớm càng tốt khi bệnh nhân có thai và sẽ tư vấn cho bệnh nhân dùng các thuốc khác thay vì GELESTRA.

GELESTRA không được khuyến cáo trong suốt quá trình mang thai, và phải không được dùng khi mang thai trên 3 tháng, vì thuốc có thể gây hại nặng cho em bé nếu dùng sau khi mang thai 3 tháng.

Cho con bú

Thông báo cho bác sĩ nếu bệnh nhân đang cho con bú hoặc về việc bắt đầu cho con bú.

GELESTRA không được khuyến cáo cho người mẹ cho con bú.

Lái xe và sử dụng máy móc:

Thận trọng là cần thiết khi lái xe hoặc vận hành máy móc nếu các tác dụng phụ xảy ra như chóng mặt, hoa mắt hoặc mệt. Điều này đặc biệt lưu ý lúc bắt đầu điều trị, khi thay đổi liều hoặc nếu bệnh nhân dùng bất kỳ loại rượu nào.

GELESTRA chứa lactose monohydrat. Nếu bệnh nhân được bác sĩ thông báo không dung nạp với đường, đi khám bác sĩ trước khi dùng thuốc này.

16. Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ:

Tìm lời khuyên từ bác sĩ hay dược sĩ trước khi dùng thuốc này.

17. Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

18. Tên, địa chỉ, biểu tượng (nếu có) của cơ sở sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (S.P.M CORPORATION)

www.spm.com.vn

Lô 51, Đường số 2, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM

ĐT: (08) 37507496 Fax: (08) 38771010

19. Ngày xem xét, sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc: 17/01/2017.

Tp. HCM, ngày 17 tháng 01 năm 2017

Tổng Giám Đốc



DS Nguyễn Thế Kỳ